

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 14: Chính tả](#)

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 14: Chính tả

Câu 1: Điền vào chỗ trống :

a) Bắt đầu bằng *r* , *d* hoặc *gi*, có nghĩa như sau :

Kêu lên vì vui mừng.
Cố dùng sức để lấy về.
Rắc hạt xuống đất để mọc thành cây.

b) Có *thanh hỏi* hoặc *thanh ngã*, có nghĩa sau :

Ngược lại với <i>thật</i>
Ngược lại với <i>to</i>
Đường nhỏ và hẹp trong làng xóm, phố phường.

Trả lời:

a)

Kêu lên vì vui mừng.	reo
Cố dùng sức để lấy về.	giành
Rắc hạt xuống đất để mọc thành cây.	gieo

b)

Ngược lại với <i>thật</i> .	giả
Ngược lại với <i>to</i> .	nhỏ
Đường nhỏ và hẹp trong làng xóm, phố phường.	ngõ

Câu 2

a) Điền vào chỗ trống **r, d** hoặc **gi**:

Tiếng chim cùng bé tưới hoa

Mát trong từng ...ọt nước hoà tiếng chim.

Vòm cây xanh, đó bé tìm

Tiếng nào ...iêng ...ữa trăm nghìn tiếng chung.

b) Ghi vào chữ in đậm **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** :

Văng từ vườn xa Em đứng **ng**ân ngơ

Chim cành **tho the** Nghe bày chim hát

Rú rít đầu nhà Bầu trời cao vút

Tiếng bày se sẻ. Trong lời chim ca.

Lời giải chi tiết:

a)

Tiếng chim cùng bé tưới hoa

Mát trong từng **gi**ọt nước hoà tiếng chim.

Vòm cây xanh, đồ bé tìm

Tiếng nào **ri**êng **gi**ữa trăm nghìn tiếng chung.

b)

Vẳng từ vườn xa Em đứng **ng**ẩn ngơChim cành **th**ỏ **th**ẻ Nghe bầy chim hát

Ríu rít đầu nhà Bầu trời cao vút

Tiếng bầy se sẻ. Trong lời chim ca.